TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2017/QĐST- HNGĐ	*Kon Plông, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn X, sinh năm 1975

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T; sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn Măng Đ, xã Đăk L, huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn X và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn X và chị Đỗ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tấn X và chị Đỗ Thị T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Tường V; sinh ngày 31/5/2007. Chị Đỗ Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Tấn X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* trên một tháng, kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 (Mười

tám) tuổi. Anh Nguyễn Tấn X được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Áp dụng Khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đỗ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tấn X không trả hoặc chậm trả số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì phải trả tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Tấn X và chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Nguyễn Tấn X, chị Đỗ Thị T mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Tấn X tự nhận nộp thay cho chị Đỗ Thị T số tiền này và anh Nguyễn Tấn X phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng, tổng cộng anh Nguyễn Tấn X phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào vào số tiền mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0006462, ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND thị trấn Đăk RVe;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nuôi